

Dĩ An, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Kiều Thị Uyên.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 330/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 02/2024/QĐST-LĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Phạm Hoàng Thúy N, sinh năm: 1992; thường trú: Số C, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần C; địa chỉ: Lô C, đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương Vắng mặt

2. Bảo hiểm xã hội Thành phố D; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/01/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 18/12/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Phạm Hoàng Thúy N trình bày:

Khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2013, bà Phạm Hoàng Thúy N1 giao kết hợp đồng lao động lần lượt với nhiều công ty nhưng không nhớ tên, địa chỉ cụ thể các Công ty mà bà Phạm Hoàng Thúy N2 từng làm việc, khi làm việc có tham gia bảo hiểm xã hội, đến năm 2018 bà Phạm Hoàng Thúy N3 việc và đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và nhận trợ cấp một lần với mã số bảo hiểm xã hội là 7411034457.

Đến năm 2020, bà Phạm Hoàng Thúy N4 tục đi làm trở lại ở nhiều công ty khác nhau, có tham gia bảo hiểm xã hội vẫn với mã số bảo hiểm là 7411034457. Đến tháng 4 năm 2023, bà Phạm Hoàng Thúy N3 việc cho đến nay. Sau khi nghỉ việc bà đi làm

thủ tục để hưởng Bảo hiểm xã hội một lần nhưng Cơ quan Bảo hiểm xã hội thông báo bà Phạm Hoàng Thúy N1 thời gian bị tham gia trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013 với mã số bảo hiểm xã hội là 7412009972 và công ty tham gia bảo hiểm cho bà Phạm Hoàng Thúy N5 Công ty Cổ phần C.

Bà Phạm Hoàng Thúy N6 từng làm việc tại Cổ phần Công nghiệp Đ nhưng Công ty giải quyết nhận hồ sơ xin việc và trích nộp BHXH cho người mạo danh bà Phạm Hoàng Thúy N5 không đúng nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Phạm Hoàng Thúy N. Bà Phạm Hoàng Thúy N7 chưa từng cho ai mượn hồ sơ để đi xin việc.

Do đó, bà Phạm Hoàng Thúy N1 yêu cầu: Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Phạm Hoàng Thúy N và Công ty Cổ phần C là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần C trình bày:

Đã được tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tổng đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Phạm Hoàng Thúy N, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết việc lao động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Dương Văn T1 người đại diện hợp pháp trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần C cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Hoàng Thúy N8 năm 1992, số CCCD 074192007871, với mã số BHXH 7411209972 từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013 tại Công ty Cổ phần C, chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Phạm Hoàng Thúy N9 có mã số 7411034457 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 4/2011 đến tháng 6/2018 tại Công ty TNHH F.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Phạm Hoàng Thúy N và Công ty Cổ phần C, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty Cổ phần C có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không?

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Phạm Hoàng Thúy N, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Phạm Hoàng Thúy N, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hoàng Thúy N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An,

tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Phạm Hoàng Thúy N, đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố Dcó yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty Cổ phần C vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung: Trong thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013, người lao động tên Phạm Hoàng Thúy N, sinh năm 1992, số CCCD 0074192007871, được Công ty Cổ phần C tham gia BHXH, BHYT, BHTN với mã số BHXH 7411209972. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần C và bà Phạm Hoàng T2 N phát sinh từ hợp đồng lao động từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013. Tuy nhiên, bà Phạm Hoàng Thúy N xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C và thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần C trong khoảng thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013 theo hợp đồng lao động không phải bà Phạm Hoàng T2 N, bà Phạm Hoàng Thúy N10 biết ai đã sử dụng thông tin cá nhân, giấy tờ của bà N11 xin việc làm. Trình bày của bà N12 hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013 bà Phạm Hoàng Thúy N1 quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần C và từ 4/2011 đến tháng 3/2018 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH F, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng (từ tháng 7/2011 đến tháng 11/2013). Xét thấy một người nào khác lấy tên bà Phạm Hoàng T2 N để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc bà Phạm Hoàng Thúy N13 cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phạm Hoàng Thúy N (do người khác mượn tên) với Công ty Cổ phần C là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Hoàng Thúy N14 chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006;

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Hoàng Thúy N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Hoàng Thúy N, sinh năm 1992; thường trú: Số C, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (mã số BHXH 7411209972) với Công ty Cổ phần C vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Hoàng T2 N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0007590 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Kiều Thị Uyên